TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST Ngày 12-5-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đình Nguyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Kim Loan
2. Bà Trần Thị Túy Uyển
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại: Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 822/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Võ Thị Diễm Tr, sinh năm 1990; địa chỉ: Đường X, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Đường X, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15–11–2022, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Võ Thị Diễm Tr trình bày:

Chị Võ Thị Diễm Tr và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 22 tháng 5 năm 2010.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Võ Nguyên Kh, sinh ngày 15-8-2010 và cháu Nguyễn Châu Nhã L, sinh ngày 06-3-2019. Hiện Chị Tr, anh T và các con vẫn chung sống cùng một nhà.

Về tài sản chung: Chị Tr và anh T tạo dựng được tài sản chung là nhà và đất tại: Đường X, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nhà có diện tích 60m^2 được xây dựng trên thửa đất số 1xx, tờ bản đồ số 25; diện tích 60m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 266XXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia

Lai cấp ngày 25/5/2016. Nguồn gốc nhà và đất này là nhận chuyển nhượng trong thời kỳ hôn nhân. Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá do Tòa án thành lập thì tài sản này có giá trị là 579.616.000 đồng.

Đến nay, Chị Tr nhận thấy vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị Tr cho rằng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do anh T không quan tâm tới cuộc sống gia đình; không có công việc ổn định và không chịu đi làm để có thu nhập cùng Chị Tr chi trả các khoản tiền sinh hoạt cho cuộc sống chung của gia đình. Tình trạng này bắt đầu từ năm 2019 cho tới nay. Trong thời gian này, các khoản chi phí sinh hoạt cho gia đình do một mình Chị Tr chi trả từ nguồn thu nhập của chị. Hiện Chị Tr làm nghề buôn bán hàng gia dụng với mức thu nhập bình quân hàng tháng là 15.000.000 đồng. Tình trạng này kéo dài tới nay làm tình cảm Chị Tr đối với anh T không còn. Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án tới nay mặc dù vợ chồng vẫn chung sống một nhà nhưng không còn quan tâm và nói chuyện với nhau. Chị Tr nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, Chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Diễm Tr yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ Nguyên Kh, sinh ngày 15-8-2010 và cháu Nguyễn Châu Nhã L, sinh ngày 06-3-2019; việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung:

Chị Tr yêu cầu chia đôi tài sản chung là nhà và đất tại đường X, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nhà có diện tích 52,4 m^2 được xây dựng trên thửa đất số 1xx, tờ bản đồ số 25; diện tích 60m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 266XXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 25-5-2016.

Chị Tr có nguyện vọng được tiếp tục sử dụng, sở hữu tài sản này làm nơi cư trú để nuôi con và thanh toán cho cho anh T phần chênh lệch giá trị tài sản.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn là anh Nguyễn Văn T các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham dự phiên tòa nhưng anh T vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Diễm Tr.

Tại Biên bản lấy ý kiến của con chung ngày 27-12-2022, con chung là cháu Nguyễn Võ Nguyên Kh trình bày:

Cháu Nguyễn Võ Nguyên Kh là học sinh lớp 7^5 Trường THCS Nguyễn Huệ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Cháu Khang có nguyện vọng được sống chung với chị Võ Thị Diễm Tr khi cha mẹ của cháu ly hôn. Ngoài ra, cháu Khang không có nguyện vọng gì khác để trình bày.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình.

* Về nội dung vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về chi phí tố tụng: Chị Võ Thị Diễm Tr và anh Nguyễn Văn T phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 14.490.400đồng đối với tiền án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản chung.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 14.490.400đồng đối với tiền án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Chị Võ Thị Diễm Tr có đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, cư trú tại: Hẻm 127 Nguyễn Viết Xuân, Tổ 2, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và xác định quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân:

Chị Võ Thị Diễm Tr và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của Chị Tr và anh T là hợp pháp.

Chị Tr cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn vợ chồng, Chị Tr và anh T không còn quan tâm đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, anh T không nộp cho Tòa án tài

liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Chị Tr. Anh T cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp và vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định anh T không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không cùng Chị Tr chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Tr.

[3] Về con chung:

Hiện các con là cháu Nguyễn Võ Nguyên Kh và cháu Nguyễn Châu Nhã L đều được Chị Tr chăm sóc tốt. Cháu Khang có nguyện vọng được sống chung với Chị Tr khi cha mẹ ly hôn. Anh T không có ý kiến gì đối với việc Chị Tr nuôi con. Do đó, nguyện vọng được tiếp tục nuôi con của Chị Tr là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Tr không yêu cầu anh T phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con và các con vẫn được Chị Tr chăm sóc tốt, đảm bảo quyền lợi của con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung:

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 266XXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 25-5-2016 thì nguồn gốc sử dụng thửa đất số 1xx, tờ bản đồ số 25; diện tích 60m^2 là nhận chuyển nhượng sau thời điểm Chị Tr và anh T đăng ký kết hôn. Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản thì thửa đất số 1xx có diện tích 60m^2; tài sản trên đất: nhà 01 tầng diện tích 52,4 m^2, mái che khung sắt lợp tôn có diện tích 7,6 m^2; toàn bộ tài sản có tổng giá trị là 579.616.000đồng.

Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 33, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định các tài sản nêu trên là tài sản chung của vợ chồng.

Hiện nhà và đất vẫn do Chị Tr và anh T quản lý sử dụng. Chị Tr có nguyện vọng được tiếp tục sử dụng, sở hữu tài sản này làm nơi cư trú để nuôi con và đồng ý thanh toán cho anh T ½ giá trị tài sản chung. Anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu cầu này của Chị Tr. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này của Chị Tr là chính đáng, đảm bảo quyền lợi cho Chị Tr và các con sau khi ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 59 và Điều 62 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chia tài sản của Chị Tr; giao cho Chị Tr được quyền sử dụng và sở hữu tài sản là nhà và các công trình xây dựng trên thửa đất số 1xx, tờ bản đồ số 25, diện tích 60m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 266XXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 25/5/2016. Chị Tr có nghĩa vụ thanh toán cho anh T ½ trị giá tài sản này tương ứng với số tiền trị giá tài sản được xác định theo kết quả định giá tài sản là 289.808.000 đồng.

[5] Về nghĩa vụ chung:

Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về chi phí tố tụng:

Chị Võ Thị Diễm Tr và anh Nguyễn Văn T mỗi người chịu ½ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Chị Tr đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng 5.800.000 đồng nên anh T có nghĩa vụ hoàn trả cho Chị Tr số tiền 2.900.000đồng.

[7] Về án phí:

Chị Tr là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn của mình.

Chị Tr và anh T phải chịu án phí dân sự tương ứng với giá trị phần tài sản được chia.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 59, 62, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 157, Điều 165; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm a và điểm b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Diễm Tr.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Diễm Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung:

- Giao con chung Nguyễn Võ Nguyên Kh, sinh ngày 15-8-2010 và cháu Nguyễn Châu Nhã L, sinh ngày 06-3-2019 cho chị Võ Thị Diễm Tr được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung:

3.1. Giao cho chị Võ Thị Diễm Tr được quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ nhà, vật liệu xây dựng trên đất tại: Đường X, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai bao gồm: Thửa đất số 1xx, tờ bản đồ số 25, diện tích 60m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 266XXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 25/5/2016 và tài sản trên đất: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 52,4 m^2; mái che khung sắt lợp tôn có diện tích 7,6 m^2.

Chị Võ Thị Diễm Tr có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký biến động nội dung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 266XXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 25/5/2016 theo nội dung của bản án này.

3.2. Chị Võ Thị Diễm Tr có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Văn T ½ giá trị tài sản chung là 289.808.000 đồng.

4. Về chi phí tố tụng:

Anh Nguyễn Văn T phải trả cho chị Võ Thị Diễm Tr tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.900.000đồng.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Về án phí:

Chị Võ Thị Diễm Tr phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 14.490.400 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với việc chia tài sản chung nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 4.050.000 đồng theo biên lai số 0002786 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị Tr còn phải nộp số tiền 10.740.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 14.490.400 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với việc chia tài sản chung.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Diễm Tr có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- UBND phường Y

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

(Giấy CNKH số xx ngày 22-5-2010);
- Lưu hồ sơ vụ án;

Vũ Đình Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Nguyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 5 năm 2023.

Tại: Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Đình Nguyên

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Trần Thị Túy Uyển

2. Bà Phạm Thị Kim Loan

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 822/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Võ Thị Diễm Tr, sinh năm 1990; địa chỉ: Đường X, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Đường X, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 59, 62, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 157, Điều 165; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm a và điểm b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Diễm Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung:

- Giao con chung Nguyễn Võ Nguyên Kh, sinh ngày 15-8-2010 và cháu Nguyễn Châu Nhã L, sinh ngày 06-3-2019 cho chị Võ Thị Diễm Tr được trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung:

- Giao cho chị Võ Thị Diễm Tr được quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ nhà, vật liệu xây dựng trên đất tại: Đường X, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai bao gồm: Thửa đất số 1xx, tờ bản đồ số 25, diện tích 60m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 266XXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 25/5/2016 và tài sản trên đất: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 52,4 m^2; mái che khung sắt lợp tôn có diện tích 7,6 m^2.

Chị Võ Thị Diễm Tr có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký biến động nội dung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 266XXX do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 25/5/2016 theo nội dung của bản án này.

- Chị Võ Thị Diễm Tr có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Văn T ½ giá trị tài sản chung là 289.808.000 đồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về án phí:

Chị Võ Thị Diễm Tr phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 14.490.400 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với việc chia tài sản chung nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 4.050.000 đồng theo biên lai số 0002786 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị Tr còn phải nộp số tiền 10.740.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 14.490.400 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với việc chia tài sản chung.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về chi phí tố tụng:

Anh Nguyễn Văn T phải trả cho chị Võ Thị Diễm Tr tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.900.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Về quyền kháng cáo:

Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Diễm Tr có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi . . . giờ . . . phút, ngày 12 tháng 5 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Nguyên

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- UBND phường Yên Đỗ
(Giấy CNKH số 89 ngày 07-7-2005);
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đình Nguyên